

Số: 419/KH-THPT.ANT

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hiện các bài kiểm tra, đánh giá và kiểm tra giữa kỳ I năm học 2023 - 2024.

*Căn cứ Kế hoạch giáo dục của Trường THPT An Nhơn Tây;
Căn cứ Quy chế kiểm tra, đánh giá kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra lại năm học 2023-2024 của trường THPT An Nhơn Tây.*

Trường THPT An Nhơn Tây xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hiện các bài kiểm tra, đánh giá và kiểm tra giữa kỳ I năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên và năng lực học tập của học sinh một cách khách quan, khoa học, chính xác.
- Từ đó có kế hoạch giảng dạy, giáo dục sát với tình hình thực tế của nhà trường. Thông báo tình hình học tập của học sinh với CMHS.

2. Yêu cầu

- Ôn tập, ra đề, tổ chức kiểm tra, đánh giá, chấm bài và các công tác khác phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I phải đúng tiến độ, bảo mật, khoa học, chính xác và công bằng.
- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về số lần, số cột điểm kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn. Tuyệt đối không cho kiểm tra, đánh giá trái quy định gây ảnh hưởng đến quyền lợi học tập và kết quả của học sinh.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI KIỂM TRA

1. Khối 10, khối 11 kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22

1.1. Đánh giá thường xuyên

1.1.1. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi-đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

1.1.2. Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 22, như sau:

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kỳ chọn 02 (hai) lần.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) trong mỗi học kỳ như sau:

+ Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx.

+ Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx.

+ Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

+ Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 22.

1.2. Đánh giá định kỳ

1.2.1. Đánh giá định kỳ (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

1.2.2. Trong mỗi học kỳ, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kỳ và 01 (một) lần đánh giá cuối kỳ.

1.2.3. Trong mỗi học kỳ, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 (một) điểm đánh giá giữa kỳ (sau đây viết tắt là ĐĐGgk) và 01 (một) điểm đánh giá cuối kỳ (sau đây viết tắt là ĐĐGck).

1.2.4. Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lý do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bổ sung được thực hiện theo từng học kỳ.

1.2.5. Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung theo quy định thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

2. Khối 12 kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26

2.1. Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006.

2.2. Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2006. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10."

2.2.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi- đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

2.2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá, thông báo cho người học trước khi thực hiện.

2.2.3. Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm

Trong mỗi học kỳ, số ĐĐG_{tx}, ĐĐG_{gk} và ĐĐG_{ck} của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả chủ đề tự chọn) như sau:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

+ Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 02 ĐĐG_{tx}.

+ Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐG_{tx}.

+ Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐG_{tx}.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ: Trong mỗi học kỳ, một môn học có 01 (một) ĐĐG_{gk} và 01 (một) ĐĐG_{ck}.

- Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

2.2.4. Những học sinh không đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định nếu có lý do chính đáng thì được kiểm tra, đánh giá bổ sung bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu, với hình thức, mức độ kiến thức, kỹ năng và thời gian tương đương. Việc kiểm tra, đánh giá bổ sung được hoàn thành trong từng học kỳ hoặc cuối năm học.

2.2.5. Trường hợp học sinh không có đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định mà không có lý do chính đáng hoặc có lý do chính đáng nhưng không tham gia kiểm tra, đánh giá bổ sung sẽ nhận điểm 0 (không) của bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

3. Đánh giá học sinh khuyết tật

3.1. Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

3.2. Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu Chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

4. Hình thức các bài kiểm tra, đánh giá

4.1. Khối 10,11

- ĐĐG_{tx} (kiểm tra 15 phút): theo hình thức tự luận.
- ĐĐG_{gk} (kiểm tra giữa kỳ thời gian 45 phút hoặc 60 phút): trong mỗi học kỳ mỗi môn có tối đa 01 bài kiểm tra theo hình thức tự luận (trừ môn ngoại ngữ).
- ĐĐG_{ck} (kiểm tra học kỳ thời gian 45, phút 60 hoặc 90 phút): theo hình thức tự luận (trừ môn ngoại ngữ).

4.2. Khối 12

- ĐĐG_{tx} (kiểm tra 15 phút): theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn (thống nhất trong Tổ chuyên môn).
- ĐĐG_{gk} (kiểm tra giữa kỳ thời gian 45 phút hoặc 60 phút): theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn, tỉ lệ bài kiểm tra, đánh giá giữa hai hình thức này do nhà trường quy định. Riêng môn Ngữ văn kiểm tra theo hình thức tự luận.
- ĐĐG_{ck} (kiểm tra học kỳ thời gian 45 phút, 60 phút hoặc 90 phút): theo hình tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn. Riêng môn Ngoại ngữ kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan với tự luận và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sẽ được hướng dẫn của bộ môn (Tổ Tiếng Anh thống nhất, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá và trình lãnh đạo duyệt).

(Tổ chuyên môn thống nhất các bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo đúng quy định; theo quy định chung của Sở GDĐT cho mỗi môn về hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận → nếu có đổi với bài kiểm tra, đánh giá cuối kỳ).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ I

1. Thời gian: Từ ngày 16/10/2023 → 27/10/2023.

2. Đối tượng: Học sinh khối 10, 11 và 12.

3. Thời gian làm bài khối 10, 11 và 12

- Môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh: 60 phút.

- Các môn còn lại: 45 phút.

4. Nội dung và hình thức

4.1. Nội dung

- Các nội dung của đề kiểm tra, đánh giá phải bảo đảm đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các cấp học theo công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/09/2011 của Bộ GD&ĐT.

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra, đánh giá phải chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung câu hỏi đúng theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra, đánh giá và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình. Chú ý tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống.

- Tổ trưởng chuyên môn hợp tổ thống nhất nội dung kiểm tra, đánh giá trong tổ và yêu cầu giáo viên bộ môn thông báo nội dung kiểm tra, đánh giá học sinh cho từng lớp. Mọi thông tin điều chỉnh nội dung kiểm tra phải xin ý kiến của lãnh đạo để có thông báo cho học sinh kịp thời.

4.2. Hình thức

4.2.1. Khối 10, 11: theo hình thức tự luận (trừ môn ngoại ngữ).

- Môn Ngữ văn: đề kiểm tra, đánh giá theo hình thức tự luận (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

- Môn Ngoại ngữ: đề kiểm tra, đánh giá kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT). Có thể thực hiện:

+ Phần nghe; phần trắc nghiệm khách quan (8.0đ).

+ Phần tự luận: Viết (2.0đ).

- Các môn còn lại: đề kiểm tra, đánh giá theo hình thức tự luận gồm 04 câu thang điểm (10.0đ).

+ Cơ bản 03 câu (8.0đ).

+ Phân hóa 01 câu (2.0đ).

4.2.2. Khối 12: theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn. Riêng môn Ngữ văn kiểm tra theo hình thức tự luận.

- Môn Ngữ văn: đề kiểm tra, đánh giá theo hình thức tự luận (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

- Môn Ngoại ngữ: đề kiểm tra, đánh giá kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT). Có thể thực hiện

+ Phần nghe; phần trắc nghiệm khách quan (8.0đ).

- + Phần tự luận: Viết (2.0đ).
- Các môn còn lại: đề gồm tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn gồm 24 câu trắc nghiệm và 04 câu tự luận thang điểm (10.0đ).
- + Phần trắc nghiệm: 24 câu (6.0đ). Trong đó:
 - Phần cơ bản: 20 câu (5.0đ);
 - Phần phân hóa: 04 câu (1.0đ).
- + Phần tự luận 04 câu (4.0đ). Trong đó:
 - Phần cơ bản: 03 câu (3.0đ);
 - Phần phân hóa: 01 câu (1.0đ).

*** Lưu ý:**

- Mỗi đề kiểm tra, đánh giá có phần trắc nghiệm được xáo trộn thành 04 mã đề khác nhau. Mỗi GV chuyên đề cho lãnh đạo theo hướng dẫn mỗi khối 01 đề và xáo trộn đề trắc nghiệm theo quy định.
- Các tổ chuyên môn xây dựng bảng ma trận kiến thức khi soạn và thiết kế đề kiểm tra, đánh giá.

5. Thời gian nộp đề

- Tổ chuyên môn ra đề, nộp đề, đáp án và ma trận đề kiểm tra, đánh giá giữa kỳ I theo đúng quy định về nội dung và thời gian làm bài.
- Trình bày đề kiểm tra đánh giá giữa kỳ I theo font chữ Times New Roman, Size 13, nộp cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, hạn chót nộp đề trước 15^h00 ngày 17/10/2023 (Thứ Ba).

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Ngày 25/9/2023 → 04/10/2023: Lập kế hoạch phổ biến, triển khai kế hoạch đến các Tổ chuyên môn, GVCN và toàn thể học sinh.
- Ngày 05/10/2023 → 12/10/2023: Tổ trưởng chuyên môn họp tổ thống nhất nội dung kiểm tra, đánh giá và thông báo nội dung kiểm tra, đánh giá đến học sinh; báo cáo kế hoạch và lịch kiểm tra giữa kỳ I về phòng giáo dục trung học, đăng trên trang thông tin quản lý nhà trường
- Nhập điểm lần 1 các môn kiểm tra không tập trung từ ngày 09/10/2023 đến 18/10/2023; các môn kiểm tra tập trung từ ngày 06/10/2023 đến 20/10/2023.
- Ngày 16/10/2023 → 20/10/2023: Các môn không kiểm tra tập trung thực hiện kiểm tra, đánh giá tại lớp, theo thời khóa biểu; Bộ phận văn phòng lập danh sách học sinh theo phòng thi, chuẩn bị phòng thi, hồ sơ thi,.... *Nộp đề các môn kiểm tra, đánh giá tập trung trước 15^h00 ngày 17/10/2023 (Thứ Ba) theo địa chỉ:*

+ huehoa1978@gmail.com các môn: Toán.

+ vankhoazant@gmail.com các môn: Địa, Sử, T.Anh

+ dkimduong@gmail.com các môn: Hóa, Văn, Lý, Sinh.

- Ngày 23/10/2023 → 27/10/2023: Tổ chức kiểm tra, đánh giá. Sau khi kiểm tra, đánh giá Tổ Trưởng chuyên môn nhận bài, thống nhất thang điểm trong tổ, chấm bài và hoàn thành điểm số chậm nhất 07 ngày sau khi nhận bài kiểm tra,

đánh giá giữa kỳ I. Phòng máy nhập điểm, giáo viên rà soát điểm số, nhận điểm và sửa bài cho học sinh.

V. LỊCH KTTT

1. Lịch kiểm tra

Ngày	Môn	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ làm bài	Ghi chú
Thứ Hai 23/10/2023	Văn	60 phút	7 ^h 25	7 ^h 30	
	Sử	45 phút	9 ^h 00	9 ^h 05	
Thứ Ba 24/10/2023	Toán	60 phút	7 ^h 25	7 ^h 30	
	Địa	45 phút	9 ^h 00	9 ^h 05	
Thứ Năm 26/10/2023	Hóa	45 phút	7 ^h 25	7 ^h 30	
	Lý	45 phút	8 ^h 45	8 ^h 50	
Thứ Sáu 27/10/2023	T.Anh	60 phút	7 ^h 25	7 ^h 30	
	Sinh	45 phút	9 ^h 00	9 ^h 05	

* Lưu ý:

- CB-GV-NV có mặt làm nhiệm vụ lúc 7^h00.
- Học sinh có mặt tại phòng kiểm tra lúc 7^h00.

2. Các môn không kiểm tra tập trung

- Các môn không kiểm tra tập trung Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá tại lớp theo Thời khóa biểu
- + TTCM thống nhất nội dung kiểm tra, đánh giá và trình lãnh đạo duyệt.
- + Hình thức kiểm tra theo hướng dẫn nhà trường.
- Sau khi kiểm tra, đánh giá hoàn thành, Tổ chuyên môn thông báo các thành viên trong tổ nhập điểm từ ngày **30/10/2023 đến 04/11/2023**.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hiện các bài kiểm tra, đánh giá và kiểm tra giữa kỳ I năm học 2023-2024. Đề nghị TTCM, GVCN, GVBM, bộ phận Văn phòng và học sinh nghiêm túc thực hiện *(Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có thay đổi lãnh đạo nhà trường sẽ thông báo đến các bộ phận có liên quan)*./.

Nơi nhận:

- HT, PHT (để thực hiện);
- TTCM, TTVP; GVCN (để thực hiện);
- CBVT (để thực hiện);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoa Huệ